**QUẢN LÝ RỦI ROTRONG QUẢN LÝ THUẾ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG HIỆN NAY: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

ThS. Nguyễn Lê Nhân – ThS. Mai Thị Quỳnh Như

Khoa Kế toán - Đại học Duy Tân

254 Nguyễn Văn Linh – TP Đà Nẵng

***Tóm tắt***

*Rủi ro về thuếđược biết đến là những nguy cơ không tuân thủ chính sách pháp luật thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước của người nộp thuế. Do đó để ngăn ngừa và hạn chế, công tác quản lý rủi ro đang là một xu thế, ngày càng được áp dụng rộng rãi trong công tác quản lý thuế ở mỗi quốc gia. Đối với cơ quan thuế trung ương nói chung và địa phương nói riêng, việc áp dụng mô hình quản lý thuế theo rủi ro là một yêu cầu khách quan và là giải pháp để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý thuế. Việc quản lý thuế theo rủi ro sẽ giúp cơ quan thuế phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực khan hiếm của mình để tập trung quản lý các nhóm người nộp thuế (NNT) có mức độ tuân thủ thấp nhất, khả năng gian lận về thuế cao nhất; tiết kiệm thời gian, hiểu được hành vi tuân thủ của NNT, từ đó phân loại để có chiến lược xử lý rủi ro phù hợp, giám sát chặt chẽ và xử lý kịp thời các hành vi không tuân thủ. Do đó nâng cao được hiệu quả sử dụng chi phí quản lý thuế, dành nguồn lực vào quản lý nhóm NNT chưa tuân thủ tốt, hướng dẫn, hỗ trợ đối với các lĩnh vực phức tạp, quy định khó hiểu gây nhầm lẫn cho NNT và tạo được sự bình đẳng, nâng cao tính tuân thủ tự nguyện của NNT.*

***Từ khóa:****Quản lý rủi ro; Quản lý thuế; Người nộp thuế; Gian lận thuế; thanh tra thuế…*

**1. Tính cấp thiết của quản lý rủi ro trong quản lý thuế**

Trong những năm gần đây, ngành Thuế đã từng bước áp dụng quản lý rủi ro vào hoạt động quản lý thuế. Qua một số năm áp dụng đã bước đầu phát huy hiệu quả và được xác định là hướng đi đúng đắn trong quá trình hiện đại hóa ngành Thuế. Trong quá trình nghiên cứu sửa đổi Luật Quản lý thuế, ngành Thuế đã chủ động đề xuất Chính phủ trình Quốc hội xem xét, bổ sung qui định về áp dụng cơ chế quản lý rủi ro trong quản lý thuế. Theo đó quy định của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 về việc áp dụng cơ chế quản lý rủi ro, đồng thời nâng cao tính tuân thủ tự nguyện của người nộp thuế (NNT), tạo sự công bằng, minh bạch trong thực hiện chính sách pháp [luật thuế](http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/thue-voi-cuoc-song/2014-11-28/quan-ly-thue-theo-phuong-phap-rui-ro-vua-lam-vua-hoan-thien-15597.aspx), ngành Thuế đã xây dựng bộ tiêu chí đánh giá rủi ro.Bộ tiêu chí này được chia thành hai loại: Tiêu chí động (21 tiêu chí) và tiêu chí tĩnh (tiêu chí này do từng cục thuế áp dụng bổ sung để phù hợp với tình hình quản lý tại địa phương). Đây là tiêu chuẩn, căn cứ để cơ quan thuế đánh giá mức độ rủi ro, đánh giá việc tuân thủ pháp [luật thuế](http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/thue-voi-cuoc-song/2014-11-28/quan-ly-thue-theo-phuong-phap-rui-ro-vua-lam-vua-hoan-thien-15597.aspx) đối với NNT.

Vậy theo Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13, Quản lý rủi ro về thuế là việc phân loại, đánh giá người nộp thuế (NNT) dựa trên hệ thống tiêu thức rủi ro về thuế từ đó xác định NNT có mức độ tuân thủ thấp và khả năng gian lận về thuế cao để tập trung nguồn lực xử lý nhằm nâng cao tính tuân thủ tự nguyện của NNT theo nguyên tắc ưu tiên nguồn lực quản lý gian lận có thể mang lại tổn thất lớn nhất và những sai phạm có nhiều khả năng xảy ra nhất.

Từ năm 2011, ngành Thuế bắt đầu triển khai thí điểm quản lý rủi ro (QLRR) trong quản lý thuế, tính đến nay, công tác này đã đạt được một số kết quả sau:

Thứ nhất, về nhận diện rủi ro: Cơ quan thuế đã xây dựng được bộ chỉ tiêu về mức độ tuân thủ thuế của doanh nghiệp (DN).

Thứ hai, về phân tích rủi ro: Nhờ sử dụng và khai thác triệt để thông tin từ kho dữ liệu điện tử, năm 2016, cơ quan thuế xác định có hơn 40.000 DN có dấu hiệu rủi ro về dữ liệu khai thuế. Trong đó, có hơn 3.000 DN chưa góp đủ vốn đã đăng ký nhưng phát sinh chi phí lãi vay tính vào chi phí được trừ khi quyết toán thuế thu nhập DN (TNDN); Hơn 13.000 DN có dấu hiệu chưa kê khai đủ thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân (TNCN) căn cứ số chênh lệch giữa số tiền trả cho người lao động trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ và số tiền thu nhập chịu thuế DN kê khai trên quyết toán thuế TNCN; Hơn 7.000 DN có dấu hiệu kê khai hóa đơn bán ra không hợp lệ; Hơn 14.000 DN có dấu hiệu kê khai hóa đơn bán ra - mua vào là hóa đơn bất hợp pháp (Tổng cục Thuế, 2016).

Đối với công tác quản lý thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế của thành phố, số lượng người nộp thuế ngày càng tăng, tập trung tại các quận trung tâm (Hải Châu, Thanh Khê); đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ du lịch được đặc biệt quan tâm; quy mô kinh doanh ngày càng lớn, ngành nghề kinh doanh trong một số lĩnh vực phát triển đa dạng, mang nhiều yếu tố phức tạp, như: đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thực hiện chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng các căn hộ/biệt thự; hoạt động kinh doanh du lịch, lữ hành, chuyển nhượng vốn …;

Việc chấp hành pháp luật về thuế, kế toán của một bộ phận người nộp thuế chưa nghiêm, tình trạng bán hàng cung ứng dịch vụ không xuất hóa đơn, bỏ doanh thu ngoài sổ sách kế toán trốn thuế vẫn còn, phổ biến là bán hàng, cung cấp dịch vụ cho tiêu dùng cá nhân (nhất trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, thương mại, dịch vụ); hoạt động kinh doanh bất động sản phát triển nhanh về số lượng lẫn quy mô dự án tại một số địa bàn: Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Cẩm Lệ ... nhưng việc kê khai giá qua ký kết hợp đồng mua bán bất động sản (kể cả trường hợp có công chứng) chưa đúng với thực tế phát sinh; dẫn đến doanh thu kê khai, số thuế phải nộp không phản ánh đúng thực tế, thất thu thuế vẫn còn xảy ra.

Bên cạnh đó, mặc dù có sự chỉ đạo quyết liệt, tập trung ở nhiều lĩnh vực trọng tâm của ngành thuế, tuy nhiên do thực hiện cơ chế quản lý (theo Luật Quản lý thuế): tự tính, tự khai, tự nộp thuế và tự chịu trách nhiệm của người nộp thuế và với sự phát triển nhanh về số lượng doanh nghiệp trong thời gian qua, cùng với nguồn lực của Cơ quan Thuế thiếu lại phải bố trí dàn trải trên nhiều lĩnh vực, từ đó đã ảnh hưởng đến công tác quản lý thuế; sự thiếu đồng bộ trong chính sách, kết quả điều chỉnh tăng thu qua công tác kiểm tra hồ sơ khai tại cơ quan thuế chưa sát với tình hình thực tế kinh doanh. Ngoài ra, sự phối hợp trong công tác chống thất thu giữa các sở, ngành và địa phương còn chưa đồng bộ và thiếu quyết liệt.

Từ thực trạng trên, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế trên địa bàn, cần phải có giải pháp chống thất thu để “thu đúng, thu đủ, thu kịp thời”, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, góp phần phát triển kinh tế của thành phố ngày một bền vững; đây là việc làm vừa có tính cấp thiết, vừa có ý nghĩa lâu dài là cần thiết.

**2. Những kết quả đạt được trong công tác quản lý thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng gần đây**

Trong những năm qua, chính quyền thành phố Đà Nẵng đã có nhiều quyết sách quan trọng nhằm tạo môi trường thông thoáng, giúp cho kinh tế phát triển; tổng sản phẩm xã hội (GRDP, giá so sánh 2010) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tăng qua từng năm, cụ thể như:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **ĐVT: tỷ đồng** |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Năm 2017** | **Tỷ lệ tăng so với năm 2016** |
| **1** | **Tổng sản phẩm xã hội** | **58.597** | **9%** |
| **2** | **Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ** | **54.451** | **8,1%** |
| **3** | **Giá trị sản xuất công nghiệp** | **50.248** | **8,8%** |
| **4** | **Doanh thu vận tải** | **9.706** | **6,3%** |
| **5** | **Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ** | **79.100** | **16%** |
| **6** | **Thu từ hoạt động dịch vụ du lịch** | **19.403** | **20,6%** |
| **7** | **Tổng thu nội địa địa phương** | **20.093,4** | **28,5%** |
|  | Trong đó: |  |   |
|  | - Công nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh | 4.626 | 37,2% |
| ***Nguồn: Số liệu Báo cáo Dự án "Chống thất thu thuế..." theo quyết định số: 2315/QĐ-UBND*** |

Như vậy theo báo cáo của Cục thuế thành phố trong Đề án “Chống thất thu thuế 2018” thìTổng thu nội địa năm 2017 là 20.093,4 tỷ đồng, đạt 111% dự toán địa phương và tăng 28,5% so với cùng kỳ năm 2016; nếu không kể tiền thu sử dụng đất, tổng thu nội địa là 16.261,4 tỷ đồng, đạt 101,7% dự toán địa phương và tăng 21,7% so với cùng kỳ. Trong đó lĩnh vực có mức thu tăng thấp so với dự toán như: lĩnh vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh: 4.625,9 tỷ đồng, đạt 103,8% (tăng 37,2% so với cùng kỳ) và địa bàn thực hiện hoàn thành dự toán nhưng không tương xứng với tốc độ phát triển như Quận Thanh Khê.

Cùng với việc tăng cường công tác quản lý thuế, hàng năm ngành thuế xây dựng chương trình kế hoạch chống thất thu thuế đã mang lại một số kết quả nhất định, cụ thể theo báo cáo của Cục Thuế Thành phố như sau:

+ Năm 2016 đã thanh tra, kiểm tra 2.229 cơ sở kinh doanh, xử lý truy thu thuế: 164,48 tỷ đồng, giảm lỗ: 354,45 tỷ đồng, giảm khấu trừ: 27,26 tỷ đồng; đồng thời tiến hành khảo sát doanh thu tại 62 nhà hàng, doanh thu kê khai của các đơn vị này là 468,1 tỷ đồng tăng 32%, thuế giá trị gia tăng phải nộp là 17,2 tỷ đồng tăng 28% so với cùng kỳ năm 2015.

+ Năm 2017 đã thanh tra, kiểm tra 2.906 cơ sở kinh doanh, xử lý truy thu thuế: 225,08 tỷ đồng, giảm lỗ: 631,97 tỷ đồng, giảm khấu trừ: 44,58 tỷ đồng; đồng thời chọn 100 cơ sở kinh doanh nhà hàng kê khai doanh thu và số thuế phải nộp không phù hợp với quy mô, năng lực kinh doanh đưa vào diện giám sát; qua thời gian giám sát, doanh thu kê khai của các đơn vị này là 366,3 tỷ đồng tăng 23%, số thuế giá trị gia tăng phải nộp: 10,4 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ năm trước...

Tuy nhiên, qua phân tích số liệu về tình hình thực hiện dự toán thu theo ngành, lĩnh vực, địa bàn; kết quả thanh tra, kiểm tra thuế và tốc độ tăng trưởng của từng ngành, lĩnh vực cho thấy việc đóng góp nghĩa vụ với ngân sách của các cơ sở kinh doanh chưa tương ứng với nguồn lực và quy mô kinh doanh; đặc biệt một số lĩnh vực: du lịch (ăn uống, lưu trú, lữ hành...), vận tải, kinh doanh bất động sản và một số địa bàn: Thanh Khê, Hải Châu, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn ... Từ thực trạng trên, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế trên địa bàn, cần phải có giải pháp chống thất thu để “thu đúng, thu đủ, thu kịp thời”, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, góp phần phát triển kinh tế của thành phố ngày một bền vững.

**3. Những bất cập và vướng mắc khi vận dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế trên địa bàn thành phố hiện nay**

Bên cạnh những kết quả đạt được ở trên, trong quá trình triển khai quản lý rủi ro (QLRR) trong quản lý thuế*theo* Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13, cơ quan thuế địa phương cũng gặp không ít khó khăn, vướng mắc sau đây:

*Một là,*các tiêu chí và chỉ số đánh giá mức độ tuân thủ của người nộp thuế (NNT) còn có những bất cập nhất định. Các tiêu chí chưa có sự phù hợp và tương thích giữa các văn bản ban hành.

*Thứ hai,*công tác quản lý thuế chưa có trọng trâm rõ ràng cho các lĩnh vực trọng điểm, đặc biệt trong công tác thanh tra, chống thất thu thuế.

*Thứ ba,*công tác xây dựng cơ sở dữ liệu để phân tích rủi ro còn hạn chế. Dữ liệu về ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh của NNT chưa sát với ngành nghề hoạt động thực tế của doanh nghiệp. Qua đó, chưa thể kiểm soát hết gian lận trong kê khai và nộp thuế, đặc biệt là khâu quản lý chống thất thu theo lĩnh vực ngành nghề trên địa bàn.

**4. Một số giải pháp tháo gỡ, khắc phục hạn chế**

Để khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong công tác QLRR trong quản lý thuế, trong thời gian tới, cơ quan thuế các cấp cần xem xét, cân nhắc triển khai các giải pháp sau:

*Thứ nhất,* Cần thực hiện chống thất thu có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những lĩnh vực, ngành nghề có rủi ro cao về thuế; đảm bảo đúng quy định của pháp luật thuế và đạt hiệu quả cao; phải có sự phối hợp, hỗ trợ giữa Cơ quan Thuế, các sở ngành, UBND các quận, huyện và người nộp thuế trên địa bàn.

Về chọn lĩnh vực chống thất thu:

+ Lĩnh vực kinh doanh nhà hàng, khách sạn:Chọn những nhà hàng, khách sạn có quy mô kinh doanh lớn nhưng kê khai doanh thu, số thuế phải nộp không sát với thực tế phát sinh đưa vào diện giám sát đặc biệt; ban hành thông báo giám sát gửi đến cơ sở kinh doanh.

Định kỳ khảo sát tình hình thực tế kinh doanh của các nhà hàng, khách sạn, xác định quy mô, năng lực kinh doanh; dự kiến doanh thu và số thuế phải nộp theo từng lĩnh vực kinh doanh, từng doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Đối chiếu kết quả khảo sát với tình hình kê khai, nộp thuế; tình hình phát hành, sử dụng hóa đơn của người nộp thuế.

Triển khai thí điểm áp dụng hóa đơn điện tử có xác thực, thí điểm Đề án sử dụng máy tính tiền kết nối với cơ quan thuế.

+ Lĩnh vực kinh doanh bất động sản:Các cơ quan chuyên ngành phải thường xuyên cập nhật, tham mưu điều chỉnh bảng giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất đảm bảo phù hợp, tiệm cận với giá thị trường.

+ Lĩnh vực kinh doanh vận tải, dịch vụ lữ hành:Thu thập thông tin về số lượng phương tiện, dữ liệu giám sát hành trình ...; phân tích chuỗi các hoạt động kinh doanh lữ hành đối chiếu với hồ sơ khai thuế xác định những trường hợp có rủi ro cao đưa vào kế hoạch chống thất thu thuế.

Đối với hộ kinh doanh khoán thuế:Tăng cường công tác quản lý các hộ kinh doanh trên địa bàn, nắm chắc số hộ có sản xuất, kinh doanh, diễn biến hoạt động của các hộ như: hộ mới ra kinh doanh, hộ nghỉ kinh doanh, di chuyển địa điểm kinh doanh ...; kịp thời đưa các hộ thuộc diện nộp thuế vào quản lý.

*Thứ hai,*Kết hợp các biện pháp giám sát, kiểm tra, khảo sát với vận động, tuyên truyền, đấu tranh để người nộp thuế tự giác thực hiện đúng các quy định về sử dụng hóa đơn, kê khai doanh thu, số thuế phải nộp sát với thực tế kinh doanh.

*Thứ ba,* hoàn thiện công tác xây dựng [cơ sở dữ liệu](http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/ap-dung-quan-ly-rui-ro-thue-nhung-vuong-mac-va-giai-phap-thao-go-117291.html). Để thực hiện tốt giải pháp này trước hết cần có sự tham gia tích cực của NNT, đặc biệt là hộ kinh doanh và DN liên kết. Đây là những đối tượng mà cơ quan thuế gặp khá nhiều khó khăn trong quản lý vì thiếu thông tin đầy đủ. Cán bộ thuế cũng cần cập nhật thường xuyên liên tục số lượng tờ khai phải nộp vào dữ liệu của Ngành, thông tin [tài chính](http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/ap-dung-quan-ly-rui-ro-thue-nhung-vuong-mac-va-giai-phap-thao-go-117291.html)của công ty mẹ, công ty liên kết với NNT.

**Tài liệu tham khảo:**

*1.*Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 về việc áp dụng cơ chế quản lý rủi ro trong quản lý thuế

2. [*Bộ Tài chính*](http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/ap-dung-quan-ly-rui-ro-thue-nhung-vuong-mac-va-giai-phap-thao-go-117291.html)*(2015), Thông tư số 204/2015/TT-BTC quy định về áp dụng QLRR trong*[*quản lý thuế*](http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/ap-dung-quan-ly-rui-ro-thue-nhung-vuong-mac-va-giai-phap-thao-go-117291.html)*;*

*3. Tổng cục Thuế, Báo cáo tổng kết nhiệm vụ công tác thuế qua các năm (2014-2016);*

*4.Quyết định số: 2315/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng,* Đề án “Chống thất thu thuế đối với một số lĩnh vực, ngành nghề có rủi ro cao về thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”.